

Bản án số: 156/2023/HS-PT
Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Văn D, sinh ngày 05/5/1978 tại xã K, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã K, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ là Hoàng Thị N và 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 30/12/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T ra quyết định xử phạt hành chính số 125/QĐ-XPHC về hành vi Sử dụng các loại vũ khí (súng săn) trái quy định nhưng chưa gây hậu quả (chưa nộp phạt); nhân thân: ngày 24/7/2017 bị Chủ tịch UBND huyện H1 xử phạt hành chính số 46/QĐXPHC về hành vi mua bán vận chuyển tàng trữ vũ khí thô sơ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép quy định tại điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”; ngày 04/2/2019 bị Công an huyện H1, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định của pháp luật nhưng chưa gây hậu quả; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Lê Thanh L, sinh năm 1992; nơi cư trú: xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Người chứng kiến:

1. Ông Hà Tiến M, sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Hà Huy H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2020, Lê Văn D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá ra quyết định xử phạt hành chính số 125/QĐ-XPHC về hành vi Sử dụng các loại vũ khí (súng săn) trái quy định nhưng chưa gây hậu quả, Lê Văn D chưa nộp phạt.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 36K1-26xx mang theo 01 (một) khẩu súng hiệu S, loại tự chế cỡ 12, số súng 69xx; 01 (một) nòng súng tự chế số 69xx và nhiều viên đạn đi từ nhà ở thôn H, xã K, huyện H1 đến các cánh đồng ở địa bàn huyện H để săn bắn chim. Quá trình săn bắn chim, D đã bắn được 01 (một) cá thể chim có lông màu trắng ở cánh đồng thuộc địa phận xã Q, huyện H. Sau đó, D đi đến cánh đồng thuộc thôn T, xã L, huyện H để tiếp tục săn bắn chim. Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, Công an xã L, huyện H nhận được tin báo nên đã kiểm tra và lập biên bản tạm giữ 01 (một) khẩu súng hiệu S, loại tự chế cỡ 12, số súng 69xx; 14 (mười bốn) viên đạn; 01 (một) cá thể chim có lông màu trắng đã chết nặng khoảng 200 gam và một xe mô tô BKS 36K1-26xx của Lê Văn D. Đến ngày 15/12/2021, Công an xã L đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 03/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tạm giữ 01 (một) giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS cấp ngày 01 tháng 02 năm 2000. Mặt trước giấy phép dùng súng săn có ghi dòng chữ: “có giá trị không thời hạn”, mang tên Lê Văn D, sinh năm 1978, nam, số giấy CMND: 171841xxx, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, H1, Thanh Hóa. Mặt sau giấy phép dùng súng săn ghi dòng chữ: Được phép dùng khẩu súng săn loại: 01 nòng, nhãn hiệu S (tự chế), cỡ 12, số súng 69xx và có chữ ký của Trung tá Đỗ Xuân H (được niêm phong ký hiệu A).

Đến ngày 17/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H khám xét chỗ ở của Lê Văn D đã phát hiện và thu giữ 16 (mười sáu) viên đạn chưa sử dụng ký hiệu “38 xx”; 02 (hai) viên đạn chưa sử dụng; 72 (bảy mươi hai) viên đạn chưa sử dụng;

380 (ba trăm tám mươi) vỏ đạn các loại, đã sử dụng; 01 (một) lưỡi lê và 01 (một) khóa số 8 + 01 chìa khóa kèm theo.

Tại kết luận giám định số 192/PC09 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. 01 (một) khẩu súng có số ký hiệu “69xx” là súng tự chế bắn đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng hiện tại súng còn sử dụng bắn được.

2. 14 (mười bốn) viên đạn có số ký hiệu “12” và 02 (hai) vỏ đạn có ký hiệu số “12” là vỏ đạn tự chế, loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng cho các loại súng bắn đạn ghém cỡ 12 hoặc súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12.

3. 01 (một) nòng súng có ký hiệu “TU CHE 69xx” là nòng súng tự chế lắp vừa loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 32, không phải vũ khí quân dụng”.

Tại bản kết luận giám định số 2004/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. 16 (mười sáu) viên đạn có số ký hiệu “38 xx” trong vụ trên gửi đến giám định đều là loại đạn quân dụng cỡ 9 x 18 mm (đạn k59), sản xuất năm 1989. Loại đạn này sử dụng cho các súng quân dụng như: K59, P64, CZ83, Fort - 12...vv.

2. 72 (bảy mươi hai) viên đạn, trong đó 44 (bốn mươi bốn) viên đạn có ký hiệu “REX”; 04 (bốn) viên đạn có ký hiệu “SB”; 24 (hai mươi bốn) viên đạn không có ký hiệu trong vụ trên gửi đến giám định đều là loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, không phải là vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng cho súng thể thao cỡ nòng 5,6 mm hoặc các loại súng tự chế như: Súng kiểu hình bút, súng ngắn kiểu ổ quay...

3. 02 (hai) viên đạn có số ký hiệu “WE STERN 12 SUPER - X № MADE IN USA” trong vụ trên gửi đến giám định đều là loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, không phải là vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng cho súng bắn đạn ghém cỡ 12 hoặc súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12.

Tại bản kết luận giám định số 2789/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. 01 (một) vật có số ký hiệu “VIEN KY THUAT CONG AN KC - 97” là khóa số 8, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ.

2. 01 (một) vật bằng kim loại màu trắng 03 cạnh, dài 30 cm là lưỡi lê, thuộc loại vũ khí thô sơ.

Tại bản kết luận giám định số 1449/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Hình tròn màu đỏ nội dung “*CÔNG AN T.THANH...” dưới mục “Trưởng phòng PC13” ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn màu

đỏ nội dung “*CHXHCN VIỆT NAM*CÔNG AN TỈNH THANH HÓA” ở các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký Trung tá Đỗ Xuân H dưới mục “Trưởng phòng PC13” ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H, Thượng tá Đỗ Xuân H ở các mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) không phải do cùng một người ký ra”.

Tại bản kết luận giám định số 7902/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

5.1. Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “C.H.X.H.C.N. VIỆT NAMCÔNG AN TỈNH THANH HÓA” trên các mẫu so sánh M1, M2 không đóng ra hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A là hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

5.2. Người có chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5 không ký ra chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H dưới mục “TRƯỞNG PHÒNG PC.13” trên mẫu cần giám định ký hiệu A. Chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H trên mẫu cần giám định ký hiệu A là chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại Công văn số 3172/C09-P5 ngày 23/11/2022 và Công văn số 3277/C09-P5 ngày 06/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an nêu:

- Quá trình giám định phát hiện mẫu in Giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS ngày 01/02/2000 (ký hiệu A) là mẫu in được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Cụm từ “tạo ra bằng phương pháp in phun màu” được hiểu là: “sử dụng máy in phun màu để in ra. Giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS ngày 01/02/2000 gửi giám định là Giấy phép dùng súng săn giả được tạo ra bằng phương pháp in phun màu (bao gồm: mẫu in, hình dấu, chữ ký).

Tại Công văn số 364/PC06 ngày 11/5/2023 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thanh Hóa nêu: Các loại giấy phép dùng súng săn giai đoạn năm 2000 do Phòng PC13 Công an tỉnh Thanh Hóa (nay là phòng PC06 Công an tỉnh) không được tạo ra bằng phương pháp in phun màu (bao gồm: Mẫu in, hình dấu và chữ ký). Từ năm 2017 đến nay Phòng PC06 Công an tỉnh Thanh Hóa sử dụng máy in phun màu hoặc máy in thường để in giấy phép về vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được lãnh đạo đơn vị ký trực tiếp (ký tươi) và đóng dấu đơn vị (mực đỏ) theo đúng quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 306; khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 50; Điều 55 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ

trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2023 bị cáo Lê Văn D kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa hủy bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H vì bị cáo không phạm tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ khẳng định bị cáo Lê Văn D đã phạm tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Lê Văn D 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn D làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo:

+ Đối với việc sử dụng súng săn, tàng trữ đạn thể thao: Ngày 30/12/2020, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T xử phạt hành chính theo quyết định số 125/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí (súng săn) trái quy

định nhưng chưa gây hậu quả”. Quyết định xử phạt hành chính nêu trên bị cáo đã khiếu nại và đang được giải quyết khiếu nại thì không thể coi là tiền sự, là căn cứ để định tội đối với hành vi “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ”. Do vậy việc ra quyết định khởi tố bị can của Cơ quan điều tra Công an huyện H, ban hành Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, ban hành bản án của Tòa án nhân dân huyện H là trái quy định của pháp luật.

Bị cáo có giấy phép “dùng súng săn” mà cơ quan có thẩm quyền cấp, sử dụng nhiều năm nay. Trong các quy định của pháp luật chỉ thu hồi “giấy phép sử dụng súng săn” còn giấy phép “dùng súng săn” thì không thu. Giấy phép sử dụng súng săn là giấy cấp phổ thông. Giấy phép dùng súng săn là chỉ cấp cho những người có nhiệm vụ đặc biệt và có giá trị không thời hạn, thuộc trường hợp không bị thu hồi - còn giá trị pháp lý đồng nghĩa bị cáo được sử dụng súng theo giấy phép được đăng ký.

Bị cáo được phép và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép dùng súng săn thì đương nhiên được sử dụng, tàng trữ đạn thể thao.

Việc ra quyết định và phê chuẩn Lệnh khám xét nhà của bị cáo là trái quy định của pháp luật.

Chiếc còng số 8 là của “bác Q” là bạn của mẹ bị cáo bỏ lại tại nhà bị cáo. Bị cáo coi đó là kỷ niệm của người thân của mẹ chứ không tàng trữ chiếc còng số 8 đó.

+ Bị cáo không sử dụng bất kỳ tài liệu nào là giả của cơ quan tổ chức:

Bị cáo có “giấy phép dùng súng săn” có giá trị không thời hạn do Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H lấy mẫu dấu để so sánh có dòng chữ ký tự là “*CÔNG AN T. THANH HÓA* PHÒNG CẢNH SÁT QUẢN LÝ H.C VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI*” là mẫu dấu của Phòng quản lý hành chính và mẫu so sánh có dòng chữ ký tự là: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * CÔNG AN TỈNH THANH HÓA” là dấu của Cơ quan công an tỉnh. Mẫu giám định và mẫu so sánh không tương đồng về hình mẫu dấu thì không thể cùng con dấu. Cố tình lấy mẫu so sánh sai quy định dẫn đến kết luận giám định sai. Cố tình đặt câu hỏi có hướng trả lời theo ý của cơ quan điều tra quy kết bị cáo không có tội thành có tội.

Việc lấy chữ ký thời kỳ ông Đỗ Xuân H đăng ký lại chữ ký để so sánh với chữ ký trong Giấy phép dùng súng săn của bị cáo là không khách quan. Phải lấy chữ ký gần nhất cùng thời điểm để so sánh chữ ký trong giấy phép dùng súng săn của bị cáo, sổ đăng ký con dấu và chữ ký của ông Đỗ Xuân H là trung tá thời điểm đăng ký cấp giấy phép súng săn thì mới chính xác.

Bị cáo là người được cấp giấy phép dùng súng và giấy phép sử dụng súng thì bị cáo mới được cấp đổi. Đã được cấp giấy phép thì bị cáo không cần phải làm giả giấy phép để sử dụng.

Tất cả các giấy phép cấp cho các thành viên của hội sử dụng súng đều được cấp tương tự như của bị cáo, đều bằng phương pháp in phun màu.

Về vật chứng thu giữ là phương tiện, tang vật: Cơ quan Công an xã L không lập biên bản thu giữ, không có thẩm quyền thu giữ và bị cáo chưa ký biên bản thu giữ tang vật nên đề nghị xem xét trách nhiệm.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

+ Đối với hành vi sử dụng súng săn: Quyết định xử phạt hành chính số 125/QĐ-XPHC ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND xã N, huyện T về hành vi Sử dụng các loại vũ khí (súng săn) trái quy định nhưng chưa gây hậu quả đối với bị cáo là căn cứ định tội đối với các hành vi theo quy định tại Điều 306 của BLHS. Cơ sở định tội đối với hành vi này là *“đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này”*. Mặc dù bị cáo đang khiếu nại đối với Quyết định hành chính nêu trên nhưng hành vi tiếp tục sử dụng khẩu súng săn có số ký hiệu “69xx” là súng tự chế bắn đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn; 14 (mười bốn) viên đạn tự chế, loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 12 và nòng súng có ký hiệu “TU CHE 69xx” là nòng súng tự chế lắp vừa loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 32 để săn bắn chim tại khu vực cánh đồng thuộc thôn T, xã L, huyện H vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/12/2021 của bị cáo thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép súng săn” quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự (BLHS).

+ Đối với giấy phép dùng súng săn bị cáo giao nộp để chứng minh bị cáo được phép sử dụng để bắn chim: Theo mục 3 Chỉ thị 08/2006/CP-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng chính phủ quy định *“Các cơ quan công an ngừng cấp giấy phép sử dụng súng săn bắn chim hoang dã, thú rừng tự nhiên; Những giấy phép sử dụng súng săn bắn chim thú hoang dã đã được cấp trước đây phải thu hồi, không được phép lưu hành”*.

Tại khoản 2 Điều 32 Nghị định 25/2012/NĐ-CP ngày 5/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH 12 về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định:

“1. Giấy chứng nhận, Giấy phép (trừ Giấy phép sử dụng súng săn) cấp cho tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết thời hạn quy định trong Giấy chứng nhận hoặc Giấy phép đó.

2. Giấy phép sử dụng súng săn do cơ quan Công an có thẩm quyền đã cấp cho cá nhân trước đây phải tiến hành thu hồi”.

Trong từ điển Tiếng Việt thì “sử dụng” và “dùng” là từ đồng nghĩa. Giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS cấp ngày 01/02/2000 và Giấy phép sử dụng súng săn số 36/GPSS cấp ngày 15/9/2004 cho Lê Văn D đều là “được phép dùng khẩu súng săn loại 01 nòng, nhãn hiệu S (tự chế), cỡ 12, số súng 69xx”; phần “chú ý” của hai loại giấy phép này đều ghi: “Vào tháng 12 hàng năm phải mang súng săn và giấy phép dùng súng săn đến kiểm tra tại cơ quan cấp giấy phép”, nghĩa là “Giấy phép dùng súng săn” và “Giấy phép sử dụng súng săn” là như nhau.

Vì vậy “giấy phép dùng súng săn” có giá trị không thời hạn của bị cáo không còn giá trị pháp lý, thuộc trường hợp phải thu hồi, không được phép lưu hành, không được sử dụng giấy phép trên để săn bắn chim.

Trên cơ sở các hành vi của bị cáo thực hiện, cơ quan tiền hành tố tụng đã quyết định và phê chuẩn việc khám xét nhà ở của bị cáo là đúng quy định.

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ: Qua khám xét chỗ ở của bị cáo đã phát hiện và thu giữ 72 (bảy mươi hai) viên đạn các loại là loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm; 02 (hai) viên đạn có số ký hiệu “WESTERN 12 SUPER - X № MADE IN USA” là loại đạn ghém (đạn ria) cỡ 12; 01 (một) vật có số ký hiệu “VIEN KY THUAT CONG AN KC - 97” là khóa số 8, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ. Hành vi tàng trữ 72 (bảy mươi hai) viên đạn (trong đó 44 (bốn mươi bốn) viên đạn có ký hiệu “REX”; 04 (bốn) viên đạn có ký hiệu “SB”; 24 (hai bốn) viên đạn không có ký hiệu đều là loại đạn thể thao) của bị cáo Lê Văn D bị phát hiện vào ngày 18/5/2022. Đến ngày 09/9/2022, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mới ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307 và Điều 308 của Bộ luật Hình sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022. Căn cứ khoản 1, Điều 7 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện” nên hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao của Lê Văn D chỉ bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật Hình sự. Các hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ nằm trong cùng điều luật nên cùng thỏa mãn, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ”. Bị cáo cho rằng chiếc khóa số 8 là vật kỷ niệm của gia đình là không có cơ sở chấp nhận, vì đây là công cụ hỗ trợ, không được phép tàng trữ mà phải giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, việc bị cáo đang có tiền sự về hành vi Sử dụng các loại vũ khí (súng săn) trái quy định nhưng chưa gây hậu quả, lại tiếp tục sử dụng khẩu súng săn có số ký hiệu “69xx” là súng tự chế bắn đạn ghém (đạn ria) cỡ 12, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn để săn bắn chim, cũng như việc tàng trữ đạn thể thao, khóa số 8 đã phạm vào tội: “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” theo khoản 1 Điều 306 của BLHS.

+ Đối với ý kiến về việc lấy mẫu dấu khác nhau để giám định:

Tại Công văn số 609/PC06 ngày 05/8/2022 của Phòng cảnh sát QLHC về trật tự xã hội trả lời như sau: Giai đoạn năm 2000 Phòng PC13 Công an tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng PC06) sử dụng duy nhất 01 mẫu dấu đã được đăng ký lưu chiều và sử dụng từ 01/7/1999; trong giai đoạn năm 2000 Phòng PC13 không có thay đổi về mẫu dấu.

+ Về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Tại bản kết luận giám định số 1449/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Hình dấu tròn màu đỏ nội dung: “*CÔNG AN T.THANH...” dưới mục “Trưởng phòng PC13” ở mẫu cần giám định (kí hiệu A) so với hình dấu tròn màu đỏ nội dung “CHXHCN VIỆT NAM*CÔNG AN TỈNH THANH HÓA” ở các mẫu so sánh (kí hiệu M1, M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký Trung tá Đỗ Xuân H dưới mục “Trưởng phòng PC13” ở mẫu cần giám định (kí hiệu A) so với chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H, Thượng tá Đỗ Xuân H ở các mẫu so sánh (kí hiệu M3, M4) không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản kết luận giám định số 7902/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

1. Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “C.H.X.H.C.N. VIỆT NAM*CÔNG AN TỈNH THANH HÓA” trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không đóng ra hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A. Hình dấu tròn trên mẫu cần giám định ký hiệu A là hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Người có chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5 không ký ra chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H dưới mục “TRƯỞNG PHÒNG PC.13” trên mẫu cần giám định ký hiệu A. Chữ ký đứng tên Đỗ Xuân H trên mẫu cần giám định ký hiệu A là chữ ký được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại Công văn số 3172/C09-P5 ngày 23/11/2022 và Công văn số 3277/C09-P5 ngày 06/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an nêu:

- Quá trình giám định phát hiện mẫu in Giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS ngày 01/02/2000 (kí hiệu A) là mẫu in được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Cụm từ “tạo ra bằng phương pháp in phun màu” được hiểu là: “sử dụng máy in phun màu để in ra”.

- Giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS ngày 01/02/2000 gửi giám định là Giấy phép dùng súng săn giả được tạo ra bằng phương pháp in phun màu (bao gồm: mẫu in, hình dấu, chữ ký).

Tại Công văn số 364/PC06 ngày 11/5/2023 Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thanh Hóa nêu: Các loại giấy phép dùng súng săn giai đoạn năm 2000 do Phòng PC13 Công an tỉnh Thanh Hóa (nay là phòng PC06 Công an tỉnh) không được tạo ra bằng phương pháp in phun màu (bao gồm: mẫu in, hình dấu và chữ ký). Từ năm 2017 đến nay Phòng PC06 Công an tỉnh Thanh Hóa sử dụng máy in phun màu hoặc máy in thường để in giấy phép về vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được lãnh đạo đơn vị ký trực tiếp (ký tươi) và đóng dấu đơn vị (mực đỏ) theo đúng quy định.

Như vậy, giấy phép dùng súng săn số 36/GPSS cấp ngày 01/02/2000 của bị cáo sử dụng đã giao nộp được tạo ra bằng biện pháp in phun màu là giả. Bị cáo đã bị xử lý hành chính (tịch thu giấy phép sử dụng súng) nhiều lần, nhưng tiếp tục cố ý sử dụng giấy phép trên để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, bị cáo đã phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS.

+ Về vật chứng thu giữ là phương tiện, tang vật: Bị cáo trình bày cơ quan Công an xã L không lập biên bản thu giữ, không có thẩm quyền thu giữ và bị cáo chưa ký biên bản thu giữ tang vật nên đề nghị xem xét trách nhiệm. Việc lập biên bản của cơ quan có thẩm quyền có người làm chứng vì lý do bị cáo từ chối ký biên bản nên đề nghị của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

+ Về yêu cầu giám định lại tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Yêu cầu của bị cáo đã được giám định lần đầu tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và giám định lại tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an, nội dung kết luận giám định và văn bản giải thích, công văn trả lời của Phòng PC06 Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lời nội dung bị cáo yêu cầu, nên không cần thiết thực hiện giám định lại.

+ Đối với yêu cầu triệu tập thủ trưởng, phó thủ trưởng, điều tra viên Cơ quan Công an huyện H, trưởng Công an xã L, viện trưởng, phó viện trưởng, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thẩm phán, thư ký Tòa án, hội thẩm nhân dân (những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm) Tòa án nhân dân huyện H, các giám định viên của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và một số người khác với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không phù hợp nên không chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 306 và khoản 1 Điều 341 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự về quản lý súng săn, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù đối với Lê Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn D cung cấp thêm một số tài liệu gồm: Thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại số 16/TB-PC06 ngày 11/01/2021 (bản sao); Công văn số 609/PC06 ngày 05/8/2022 về việc phối hợp giải quyết vụ án hình sự (bản phô tô); Công văn số 1189/PC06 (Đ2) ngày 13/12/2022 về việc phối hợp, trao đổi thông tin giải quyết vụ án hình sự (bản phô tô); Công văn số 364/PC06 ngày 11/5/2023 về việc xác minh giấy phép dùng súng săn, giấy phép sử dụng súng săn (bản phô tô) của Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh Thanh Hóa; giấy phép sử dụng súng săn của ông Nguyễn Hữu K (bản sao) và đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại việc giám định. Các tài liệu này đã có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, không phải là chứng cứ mới, vì vậy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo về đề nghị hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không có tội. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn D, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 306; khoản 1 Điều 341; Điều 38; Điều 55 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép súng săn, tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- CQ CSĐT Công an huyện H;
- CQ THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến